



Giải Nobel 2019



GIẢI NOBEL VẬT LÝ 2019: CON NGƯỜI CHỈ MỚI HIỂU ĐƯỢC 5% VỀ VŨ TRỤ



Viện hàn lâm Khoa học hoàng gia Thụy Điển ngày 8/10 trao giải Nobel vật lý 2019 cho ba nhà khoa học vì đã làm thay đổi ý tưởng của chúng ta về vũ trụ. Theo đó, giải thưởng được chia một nửa cho nhà khoa học người Mỹ gốc Canada James Peebles cho "các khám phá lý thuyết về vũ trụ học vật lý" và nửa còn lại thuộc về hai nhà khoa học người Thụy Sĩ Michel Mayor và Didier Queloz vì đã "phát hiện ra một ngoại hành tinh có quỹ đạo quay quanh một ngôi sao giống Mặt trời" - RSAS cho biết trong thông báo trao giải ngày 8/10.

"Những khám phá của họ đã thay đổi mãi mãi nhận thức của chúng ta về thế giới" Viện hàn lâm Khoa học hoàng gia Thụy Điển đánh giá.

TÌM HIỂU VŨ TRỤ TỪ BIG BANG

Theo RSAS, những hiểu biết của James Peebles về vũ trụ học vật lý đã làm phong phú toàn bộ lĩnh vực nghiên cứu và là nền tảng cho sự chuyển đổi vũ trụ học trong 50 năm qua,

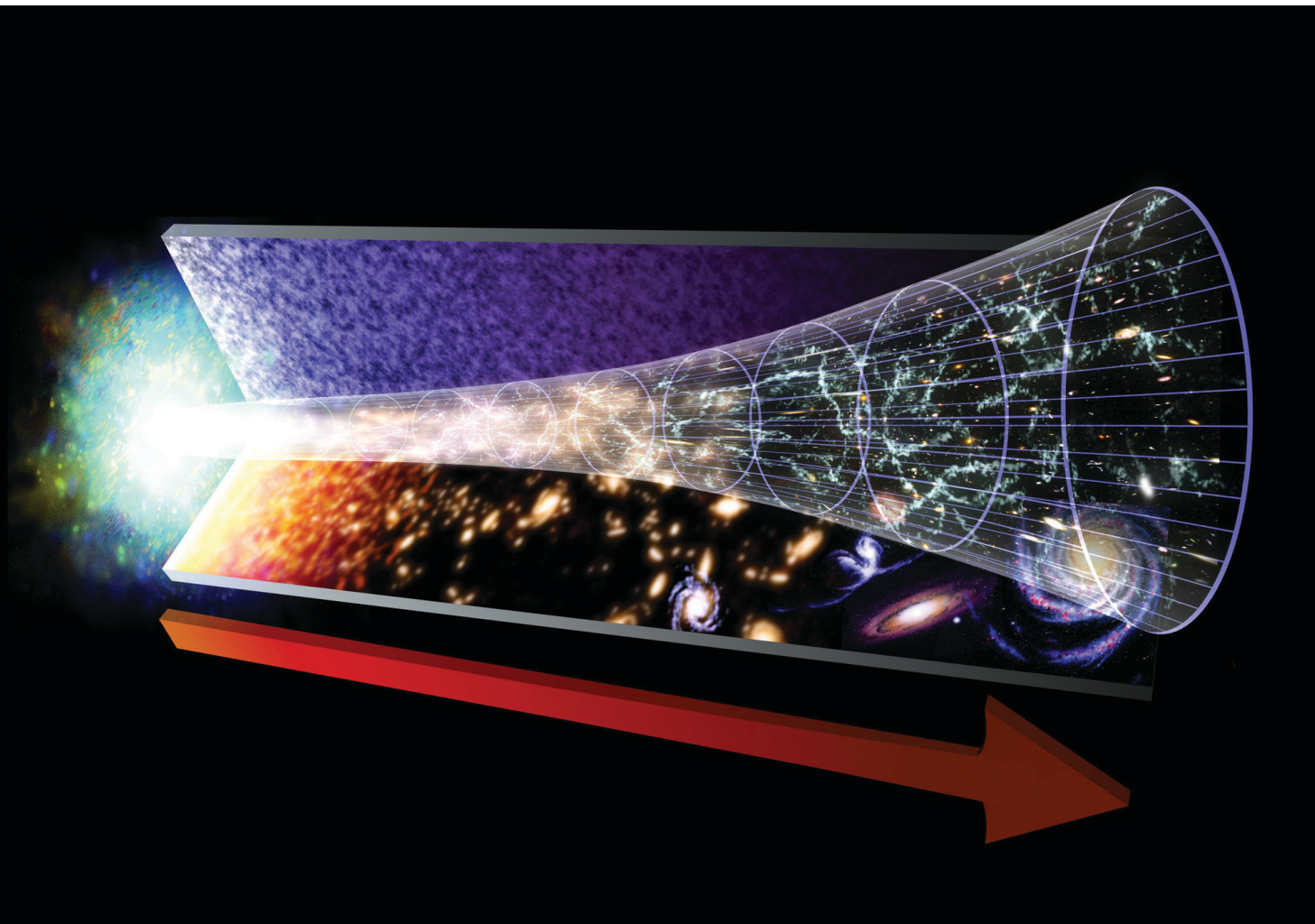
từ suy đoán sang khoa học. Khung lý thuyết của ông, được phát triển từ giữa những năm 1960, là cơ sở cho những ý tưởng đương đại về vũ trụ.

Giải thích về thành tựu của ông Peebles phải bắt đầu từ vụ nổ lớn (Big Bang). Mô hình vụ nổ lớn mô tả sự tiến hóa của vũ trụ từ thuở sơ khai gần 14 tỉ năm trước, từ đặc tính nóng và cô đặc trở nên lớn và lạnh hơn.

Gần 400.000 năm sau vụ nổ lớn, vũ trụ trở nên trong suốt và ánh sáng có thể đi xuyên qua không gian. Thậm chí ngày nay, bức xạ cổ xưa này vẫn ở xung quanh chúng ta và là "mỏ vàng" chứa đựng nhiều bí mật của thế giới đang bị che giấu.

"Sử dụng các công cụ lý thuyết và tính toán của mình, ông Peebles đã diễn giải những dấu vết này từ thời kỳ sơ khai của vũ trụ và khám phá ra các quá trình vật lý mới" - RSAS giải thích.

Kết quả nghiên cứu của ông cho thấy chúng ta chỉ mới biết được 5% của vũ trụ với các vật chất tạo nên các hành tinh,



ngôi sao, cây cối và con người. Phần còn lại là vật chất tối chiếm 25% và năng lượng tối chiếm 70%. Đây là một bí ẩn và là một thách thức đối với vật lý hiện đại.

TÌM KIẾM SỰ SỐNG NGOÀI HÀNH TINH

Trong khi đó, nghiên cứu của hai nhà khoa học Michel Mayor và Didier Queloz là một phần khác của việc khám phá vũ trụ. Khám phá của hai ông xuất phát từ công bố năm 1995, trong đó lần đầu tiên phát hiện một hành tinh bên ngoài hệ Mặt trời của chúng ta - một ngoại hành tinh - quay quanh một ngôi sao kiểu Mặt trời.

Ngoại hành tinh 51 Pegasi b, nằm cách chòm sao Phi Mã 50 năm ánh sáng và có kích thước lớn hơn 150 lần so với Trái đất.

"Rất ít người nghĩ những hành tinh kiểu như vậy có tồn tại. Chúng ta nghĩ rằng các hệ mặt trời khác cũng tương tự như hệ Mặt trời của chúng ta. Nhưng chúng ta đã sai lầm" - ông Ulf Danielsson, thành viên ủy ban trao giải, cho biết.

Khám phá này đã bắt đầu một cuộc cách mạng trong thiên văn học và hơn 4.000 ngoại hành tinh đã được tìm thấy trong dải Ngân hà sau đó. Những hiểu biết về những thế giới đa dạng và kỳ lạ bên ngoài hệ Mặt trời đã làm thay đổi cách hiểu về sự hình thành của các hành tinh và tạo động lực cho cuộc tìm kiếm sự sống trong vũ trụ.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều bí ẩn cần phải vén màn. Trả lời phỏng vấn qua màn hình tại buổi công bố giải thưởng, ông Peebles cho biết sự bí ẩn của vật chất tối và năng lượng tối để ngỏ nhiều câu hỏi mở.

Khi được hỏi liệu có sự sống trên những hành tinh khác, ông cho biết mình tin rằng có cái gọi là sự sống ngoài hành tinh đó. "Tuy nhiên, sự sống đó là gì thì tôi khó mà biết được, có lẽ các nhà hóa học sẽ giải quyết chuyện đó" - ông nói.

GIẢI NOBEL Y SINH 2019: MỞ HƯỚNG ĐI MỚI ĐIỀU TRỊ UNG THƯ



Gải Nobel Y sinh 2019 vinh danh 3 nhà khoa học William Kaelin, Peter J. Ratcliffe và Gregg Semenza cho nghiên cứu về "cách các tế bào cảm nhận và thích nghi với lượng khí ô xy sẵn có".

Ủy ban Nobel của Viện Karolinska ở thủ đô Stockholm (Thụy Điển) vào ngày 7/10 đã công bố giải Nobel Y học năm 2019 cho công trình nghiên cứu về "cơ chế cơ thể thích nghi với lượng khí ô xy có sẵn trong máu".

Ba nhà khoa học William Kaelin, Gregg L. Semenza (cùng người Mỹ) và Peter J. Ratcliffe (người Anh) đã phát hiện cơ chế các tế bào sử dụng khí ô xy để đốt cháy năng lượng và giúp cơ thể duy trì cũng như tạo ra các mô mới.

Công trình nghiên cứu của bộ ba chuyên gia có ảnh hưởng vô cùng thiết thực đối với nhiều khía cạnh sức khỏe con người, từ phụ nữ trong thai kỳ, chứng say độ cao (hay còn gọi là say núi cấp tính), đến ung thư và cơ chế lành vết thương.

Phát hiện về cách tế bào cảm nhận và thích ứng với mức oxy mở ra chiến lược mới trong điều trị đột quỵ, thiếu máu,

ung thư và nhiều bệnh khác.

Con người và động vật cần oxy để chuyển hóa thức ăn thành năng lượng trong cơ thể. Nếu không có oxy, sự sống không tồn tại. Khi hít vào cơ thể, oxy phá vỡ các liên kết hóa học của thức ăn thành năng lượng cho tế bào sử dụng, thải ra khí CO₂.

Vai trò thiết yếu của oxy trong duy trì sự sống được biết đến từ lâu, song điều vẫn còn bí ẩn là: làm thế nào các tế bào thích nghi và ứng biến với sự thay đổi mức oxy chúng được cung cấp. Ví dụ, các tế bào của chúng ta biết chúng phải "thở" nhiều hơn khi ta tập thể thao hoặc cần nhiều năng lượng - tức cần nhiều oxy? Con người sống ở độ cao - nơi không khí loãng hơn - như thế nào?

"Ba nhà khoa học đã phát hiện cơ chế ở cấp phân tử điều hòa hoạt động của gene, đáp ứng những mức oxy khác nhau", thông điệp từ Ủy ban Nobel.

Cơ thể con người và động vật đã thích ứng mọi cách để đảm bảo các tế bào và mô có đủ lượng oxy. Những nhà khoa học thắng giải Nobel trước đó, trong đó có Corneille

Heymans, đã chứng minh động mạch cảnh ở cổ chứa các tế bào đặc biệt có khả năng cảm nhận lượng oxy trong máu và điều khiển nhịp độ hô hấp tương ứng. Nếu lượng oxy thấp, nó điều chỉnh cho ta thở nhanh hơn để nhận thêm oxy vào cơ thể.

Đầu năm 1990, Gregg Semenza, giáo sư y học di truyền tại Đại học Johns Hopkins, phát hiện một cơ chế thích nghi khác của cơ thể với tình trạng oxy thấp, còn gọi là Hypoxia. Khi lượng oxy thấp, hormone Erythropoietin (EPO) trong cơ thể tăng lên, ra tín hiệu cho cơ thể sản xuất nhiều tế bào hồng cầu hơn, cung cấp nhiều oxy đến các mô hơn. Năm 1995 ông tinh chế và nhân bản HIF (Hypoxia Inducible Factor), yếu tố phiên mã điều chỉnh các phản ứng phụ thuộc oxy. Mỗi HIF gồm hai thành phần: HIF-1, ARNT.

Nhà khoa học Peter Ratcliffe phát triển nghiên cứu của ông trên cơ sở hiểu biết của Gregg Semenza. Năm 1999, hai nhà khoa học phát hiện cơ chế cảm nhận oxy này "có mặt trong hầu hết các mô, không chỉ trong tế bào thận nơi sản xuất EPO". Semenza tìm ra một phức hợp protein mà ông đặt tên là tác nhân cảm ứng Hypoxia (HIF) là trung gian tạo ra các phản ứng oxy.

Trong khi Semenza và Ratcliffe tìm ra gene EPO, William Kaelin, giáo sư tại Đại học Y Harvard, đang miệt mài nghiên cứu về một hội chứng di truyền mang tên Von Hippel-Lindau (VHL). Ông tình cờ phát hiện một phản ứng di truyền khác trong cơ thể khi lượng oxy thay đổi. Gene VHL tạo nên một loại protein ngăn chặn sự hình thành ung thư liên quan đến cơ chế phản ứng với thiếu oxy. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy VHL có thể là gene quan trọng nhất trong việc điều khiển sự phản ứng của cơ thể với mức oxy thấp.

Năm 2001, Kaelin và Ratcliffe cho biết một loại chuyển hóa protein tên Prolyl Hydroxylation cho phép VHL nhận biết và gắn vào HIF-1a. Đây là mấu chốt quan trọng trong việc hiểu thêm về cơ chế cảm biến oxy và cách cơ chế này hoạt động.

Giới khoa học đánh giá cao về công trình nghiên cứu của ba nhà khoa học giành giải Nobel Y sinh 2019. Họ cho rằng hiểu biết mới về cơ chế kiểm soát một quá trình sinh lý thiết yếu của sự sống như thế này có tính ứng dụng lớn lao trong nghiên cứu điều trị nhiều bệnh.

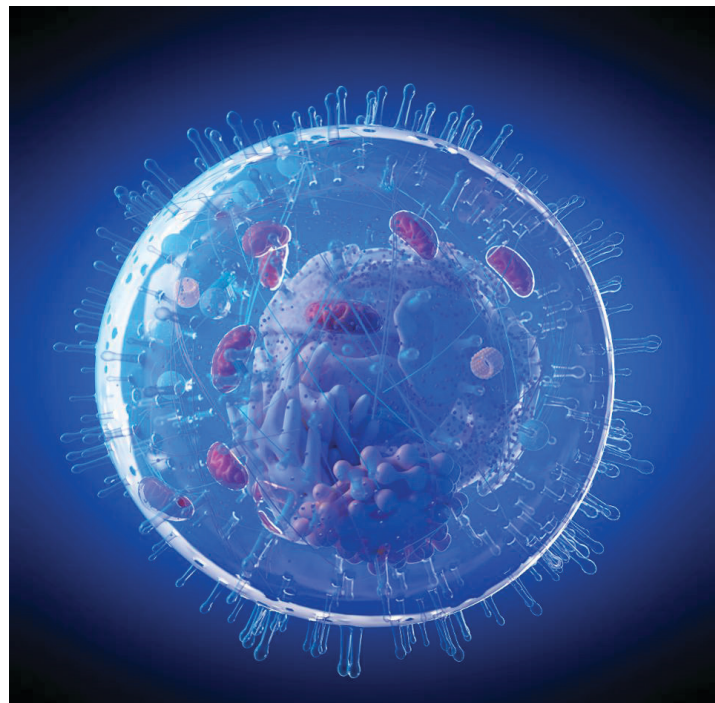
"Hypoxia quyết định rất nhiều căn bệnh, trong đó có trụ tim, các bệnh phổi mạn tính và nhiều loại ung thư", nhà khoa học Andrew Murray tại Đại học Cambridge chia sẻ.

"Công trình của ba nhà khoa học và nhóm nghiên cứu đã mở ra hướng đi mới cho những hiểu biết sâu sắc hơn về những căn bệnh nan y phổ biến, cũng như tìm ra chiến lược mới để điều trị bệnh".

Randall Johnson, thành viên Ủy ban Nobel miêu tả công trình nghiên cứu là một "phát hiện mang tính nền tảng", có thể đưa vào sách giáo khoa môn sinh học. "Đây là khái niệm cơ bản về việc tế bào hoạt động như thế nào. Và từ góc độ này, tôi thấy thật thú vị", ông Randall chia sẻ.

Trong cơ thể, các tế bào ung thư thường "cuớp" khả năng đáp ứng oxy của tế bào thường, gây tăng sinh mạch máu nhằm giúp tế bào ung thư phình ra. Người bị suy thận thường phải điều trị bằng hormone mỗi khi thiếu máu. Tuy nhiên nghiên cứu của ba nhà khoa học đạt giải Nobel sẽ chỉ ra các phương hướng điều trị mới, thành viên Hội đồng Nobel Y sinh Nils-Goran Larsson đánh giá.

"Nghiên cứu sinh học mang tính đột phá này giúp chúng ta hiểu biết hơn về cách mà cơ thể hoạt động, từ đó sống khỏe mạnh hơn. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa lớn từ việc phục hồi tổn thương và bảo vệ cơ thể khỏi bệnh tật, cũng như cải thiện việc tập luyện", giáo sư Bridget Lumb, Chủ tịch Hiệp hội Sinh lý học (Anh) đánh giá.



GIẢI NOBEL HÓA HỌC 2019: TÔN VINH CÁC CÔNG TRÌNH PHÁT TRIỂN PIN LITHIUM-ION



Viện hàn lâm Khoa học hoàng gia Thụy Điển công bố chủ nhân giải Nobel hóa học năm nay. Theo đó, nhóm các nhà khoa học được trao giải là các ông John Goodenough (Mỹ), Stanley Whittingham (Anh) và Akira Yoshino (Nhật).

Trong 3 nhà khoa học vừa đoạt giải Nobel hóa học, đáng chú ý có giáo sư Goodenough (97 tuổi) là vị giáo sư lớn tuổi nhất trước nay đoạt giải Nobel. Năm ngoái GS Arthur Ashkin (96 tuổi) là người giữ kỷ lục này.

Mỗi người trong họ đều đã có một đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển thành công pin lithium-ion và đưa nó vào phổ biến trong cuộc sống.

Vào đầu những năm 1970, ông Stanley Whittingham đã sử dụng hệ thống thiết bị rất lớn để phát triển loại pin lithium có thể hoạt động đầu tiên.

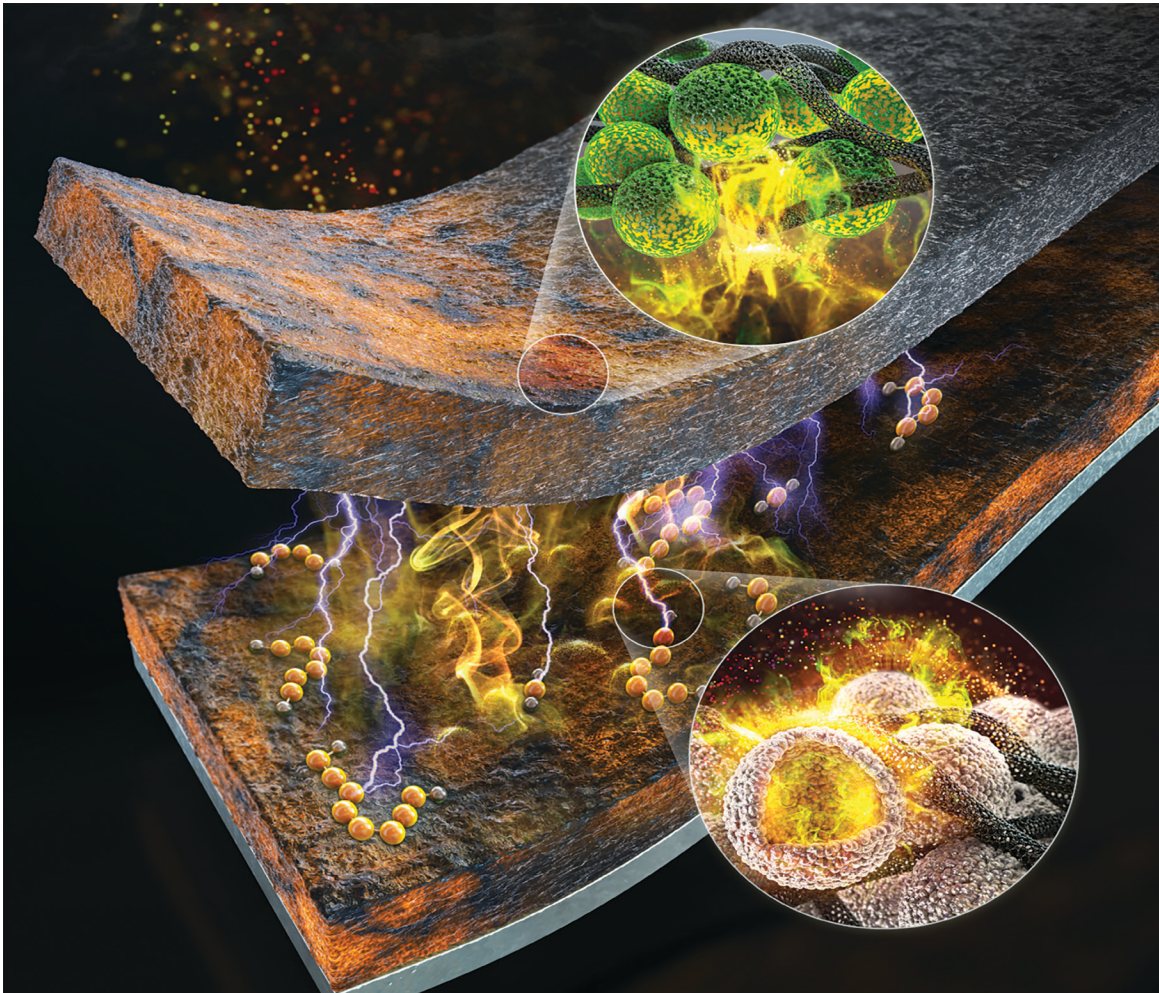
Sau đó ông John Goodenough đã tăng gấp đôi tiềm năng hoạt động của pin lithium, tạo ra những điều kiện phù hợp để có một loại pin mạnh mẽ và hữu dụng hơn.

Giáo sư Akira Yoshino là người đã thành công trong việc loại bỏ lithium nguyên chất khỏi pin, thay vào đó chỉ dựa hoàn toàn trên lithium-ion, vốn an toàn hơn lithium nguyên chất. Điều này đã khiến loại pin này có thể khai thác ứng dụng rộng rãi trong thực tế.

Theo hội đồng giải thưởng, "loại pin trọng lượng nhẹ, có thể sạc lại nhiều lần và mạnh mẽ này hiện đang được sử dụng trong mọi thứ, từ điện thoại di động cho tới laptop và các loại xe điện... (và) cũng có thể lưu trữ một lượng lớn năng lượng từ điện mặt trời và điện gió, giúp cho xã hội có thể không cần dùng tới nhiên liệu hóa thạch".

Sự phổ biến ngày càng nhiều của pin lithium-ion trong những năm qua khiến giới quan sát từng nhiều lần đồn đoán việc trao giải Nobel cho các thành tựu góp phần phát triển ra loại pin này chỉ còn là vấn đề thời gian. Và thực tế, trước thêm mùa Nobel năm nay cũng đã có nhiều thông tin đồn đoán về việc này.

Nobel hóa học năm nay có thể được xem là một giải thưởng



"đại chúng" mà giới quan sát đã mong chờ suốt nhiều năm qua. Pin lithium-ion đã được ứng dụng vào gần như mọi mặt trong cuộc sống hiện nay và là một phần không thể thiếu trong thời đại của công nghệ kỹ thuật số.

Theo hội đồng Nobel, pin lithium-ion đã làm nên cuộc cách mạng thực sự, thay đổi hoàn toàn cuộc sống của con người hiện đại. Đây là loại pin sạc được, đóng vai trò cốt lõi cho hoạt động của mọi thứ, từ điện thoại di động đến laptop và phương tiện giao thông.

Nhờ vào công trình nghiên cứu đột phá của họ, các chủ nhân Nobel Hóa học năm nay đã thiết lập nền tảng cho một xã hội không dây, giải phóng sự phụ thuộc của thiết bị điện tử vào nhiên liệu hóa thạch.

"Loại pin sạc mạnh mẽ và trọng lượng nhẹ này ngày nay đang được sử dụng trong mọi thứ từ điện thoại di động đến máy tính xách tay và các thiết bị điện tử. Nó cũng có thể trữ một lượng năng lượng đáng kể từ năng lượng gió, mặt trời, mở ra tiềm năng về một xã hội không dùng nhiên liệu hóa thạch" - Viện hàn lâm Khoa học hoàng gia Thụy

Điển cho biết.

Giáo sư Paul Coxon chuyên ngành khoa học vật liệu và luyện kim thuộc Đại học Cambridge đánh giá pin lithium-ion thực sự là những "con ngựa thồ" giấu mặt của kỷ nguyên di động. "Hơn 2/3 dân số thế giới đang dùng ít nhất một thiết bị di động, hoặc là điện thoại di động, laptop hay máy tính bảng, và gần như tất cả đều hoạt động bằng pin sạc lithium-ion" - ông Coxon nói.

Bà Bonnie Charpentier, Chủ tịch Hội Hóa học Mỹ, cho rằng: "Trong bối cảnh đối mặt với các nguy cơ gia tăng từ biến đổi khí hậu cực đoan, việc công bố giải hôm nay cho thấy rõ hơn về việc tính linh động của năng lượng đã giúp tạo ra những tiến bộ chưa từng có trong liên lạc, giao thông và những phương tiện khác để hỗ trợ các phương diện thiết yếu trong đời sống trên toàn thế giới".

GIẢI NOBEL VĂN HỌC 2019: CHỨNG KIẾN ĐỘNG THÁI CHƯA TỪNG XẢY RA TRONG LỊCH SỬ



Nobel Văn học năm nay chứng kiến động thái chưa từng xảy ra trong lịch sử là giải thưởng sẽ được trao cùng lúc cho 2 tác giả, do giải Nobel Văn học 2018 vẫn chưa có chủ nhân. Giải thưởng Nobel Văn chương năm 2018 được trao cho tác giả người Ba Lan, bà Olga Tokarczuk. Giải thưởng Nobel Văn chương năm 2019 được trao cho tác giả người Áo Peter Handke.

Ý kiến đánh giá của Hội đồng xét giải Nobel Văn chương được dẫn lại trong thông cáo báo chí của Viện hàn lâm Thụy Điển về nhà văn Olga Tokarczuk: "Dành cho lối viết giàu sức tưởng tượng, chứa đựng đam mê uyên bác, và đại diện cho một lối sống vượt trên mọi rào cản".

Còn về nhà văn Peter Handke, Hội đồng xét giải Nobel Văn chương khen tặng: "Dành cho một tác phẩm gây nhiều ảnh hưởng, phản ánh một tài năng ngôn ngữ xuất chúng, vượt ra ngoài phạm vi và đặc trưng của những gì nhân loại đang trải nghiệm."

Bà Olga Tokarczuk sinh năm 1962 tại Sulechów, Ba Lan và hiện sống tại Wrocław. Bà Tokarczuk đã cho ra mắt nhiều tác phẩm tiểu thuyết, trong số đó, có nhiều cuốn đã được dịch sang tiếng Anh. Trong giới văn chương, bà Tokarczuk được biết tới là một học giả, một nhà hoạt động vì nữ quyền.

Bà ra mắt văn đàn vào năm 1993 với tư cách tiểu thuyết gia qua tác phẩm *Hành trình của Người Sách*. Tuy nhiên, bà chỉ đạt được đột phá thực sự với tiểu thuyết thứ ba, *Thời nguyên thủy và những thời đại khác*, xuất bản năm 1996. Nhà văn Olga Tokarczuk từng cho ra đời 8 tiểu thuyết và 2 bộ truyện ngắn. Bà từng được trao giải văn

học danh tiếng Man Booker với tiểu thuyết "Flights".

Tại Ba Lan, bà đã giành được nhiều giải thưởng văn chương uy tín. Trong văn đàn Ba Lan, bà Olga Tokarczuk thuộc vào nhóm các tác giả có sách bán chạy nhất. Trong văn đàn quốc tế, bà Tokarczuk đã được biết tới từ lâu và thường được mời tới các sự kiện về sách và văn chương để tham gia các hội thảo, diễn đàn.

Trong khi đó, nhà văn Peter Handke của Áo được trao giải "dành cho tác phẩm gây nhiều ảnh hưởng, phản ánh một tài năng ngôn ngữ xuất chúng, vượt ra ngoài phạm vi và đặc trưng của những gì nhân loại đang trải nghiệm".

Nhà văn Peter Handke sinh năm 1942, là một tiểu thuyết gia, nhà viết kịch và dịch giả người Áo. Sau khi tốt nghiệp ngành Luật, ông vừa viết văn, vừa đi du lịch đến nhiều nước trên thế giới. Hiện tại, ông sống ở Pháp. Tác phẩm của ông được dịch và xuất bản ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Năm 2009, ông từng được trao giải Franz Kafka dành cho những tác giả có sáng tác độc đáo, khiến độc giả không còn bận tâm đến nguồn gốc xuất thân, bối cảnh văn hóa mà tác phẩm ra đời. Cuộc đời của ông được đưa vào bộ phim tài liệu Peter Handke: In the Woods, Might Be Late của đạo diễn Corinna Betz, ra mắt năm 2016.

Nhà văn Peter Handke còn tham gia viết nhiều kịch bản phim, làm đạo diễn tác phẩm *The Left- Handed Woman*, ra mắt năm 1978 và được đề cử giải Cành Cọ Vàng của Liên hoan phim Cannes năm đó.

GIẢI NOBEL KINH TẾ 2019: VINH DANH NGHIÊN CỨU GIẢM NGHÈO



Giải Nobel Kinh tế 2019 được trao cho giải pháp giảm nghèo của 3 nhà kinh tế Abhijit Banerjee, Esther Duflo và Michael Kremer. Nhà kinh tế Abhijit Banerjee sinh ra tại Ấn Độ và hiện làm tại Viện Công nghệ Massachusetts, Cambridge, Mỹ. Esther Duflo, sinh ra tại Pháp, cũng làm việc ở Viện Công nghệ Massachusetts. Michael Kremer, người Mỹ, hiện làm việc ở Đại học Harvard, Cambridge, Mỹ.

Giải Nobel Kinh tế 2019 cũng ghi nhận người phụ nữ thứ hai, và là người trẻ tuổi nhất từng được trao giải thưởng này. Người phụ nữ đầu tiên nhận Nobel kinh tế là từ 50 năm trước. Tại buổi họp báo sau trao giải, bà Duflo nhấn mạnh: "Phụ nữ xứng đáng được tôn trọng hơn trong lĩnh vực kinh tế". Với việc trở thành người phụ nữ thứ hai giành giải này, bà Duflo cho biết bà hy vọng sẽ đại diện cho tất cả phụ nữ đang làm việc trong lĩnh vực kinh tế. Nhà khoa học cũng cảnh báo rằng phụ nữ đang bị đối xử bất công trong lĩnh vực này.

Hơn 700 triệu người vẫn sống với mức thu nhập cực kỳ thấp. Hàng năm, 5 triệu trẻ em vẫn chết trước tuổi thứ 5, thường là do các bệnh có thể phòng ngừa hoặc có thể chữa trị bằng phương pháp rẻ tiền và đơn giản, Ủy ban Nobel cho biết. Thành quả trực tiếp của nghiên cứu này là hơn 5 triệu trẻ em Ấn Độ được hưởng lợi từ các chương trình dạy kèm rất hiệu quả trong trường học. Ví dụ khác là các khoản trợ cấp cho chăm sóc y tế dự phòng đã được giới thiệu ở nhiều quốc gia.

Đây chỉ là hai ví dụ cho thấy nghiên cứu của nhóm tác giả đoạt giải đã giúp giảm nghèo toàn cầu như thế nào. Nghiên cứu có tiềm năng lớn trong việc cải thiện hơn nữa cuộc sống của những người nghèo khổ nhất trên thế giới, theo thông cáo của Ủy ban Nobel.

Abhijit Banerjee và Esther Duflo, cùng với Michael Kremer, cũng thực hiện các nghiên cứu tương tự về các vấn đề khác và ở các quốc gia khác, bao gồm Ấn Độ. Phương pháp nghiên cứu thử nghiệm của nhóm giờ đây được phổ biến rộng rãi trong phát triển kinh tế.

Vào giữa những năm 1990, nhà kinh tế học Michael Kremer và các đồng nghiệp đã sử dụng thí nghiệm thực địa để kiểm tra hiệu quả của một loạt phương pháp giúp cải thiện kết quả học tập ở phía tây Kenya.

Trả lời phỏng vấn qua điện thoại từ California, Mỹ, sau khi giải thưởng được tuyên bố, Duflo nói: "Điều quan trọng là phải hiểu được nguồn gốc sâu xa của nghèo đói" và nghiên cứu của bộ ba nhà khoa học tập trung vào việc tìm hiểu "nguồn gốc sâu xa và mối quan hệ của nghèo đói".

Thông thường, các nhà hoạch định chính sách nhìn nhận chung chung về người nghèo, nghĩ rằng người nghèo hoàn toàn tuyệt vọng, hoặc lười biếng, hoặc buôn bán nhỏ lẻ, mà không hiểu nguyên nhân, bà Duflo nói. "Cách tiếp cận của chúng tôi là giải nén từng vấn đề một, và kiểm tra chúng một cách khoa học nhất có thể", bà giải thích thêm.

Khi được hỏi cảm thấy thế nào khi nhận giải thưởng danh giá này, nhà kinh tế học Duflo nói: "Đây chỉ là đóng góp cực kỳ khiêm tốn". Duflo cho rằng bà cùng với hai đồng nghiệp được giải là Banerjee, 58 tuổi và Kremer, 54 tuổi, sẽ cống hiến cho đến già.

Nhà kinh tế học Duflo nói thêm rằng giải thưởng này cũng công nhận đóng góp của hàng trăm nhà nghiên cứu trong lĩnh vực giảm nghèo đói toàn cầu. "Đây là phong trào có quy mô lớn hơn nhiều so với nghiên cứu ba chúng tôi", bà nói thêm.

GIẢI NOBEL HÒA BÌNH 2019: TRAO CHO NHỮNG NỖ LỰC MANG LẠI HÒA BÌNH



Nobel hòa bình 2019 được công bố ngày 11/10 đã gọi tên vị thủ tướng 43 tuổi của quốc gia châu phi Ethiopia Abiy Ahmed Ali, một ứng cử viên nặng ký nhưng không phải là người được chờ đợi nhất. Nobel Hòa bình 2019 đã được trao cho ông Abiy Ahmed "vì những nỗ lực của ông trong việc mang lại hòa bình và hợp tác quốc tế, nhất là sáng kiến mang tính quyết định để giải quyết cuộc xung đột biên giới với nước láng giềng Eritrea".

Nổi tiếng là dám chấp nhận mạo hiểm để giải quyết những vấn đề khó, đóng góp lớn nhất của ông Abiy Ahmed Ali là đã giúp chấm dứt cuộc chiến giữa Ethiopia và Eritrea, vốn đã kéo dài hơn 20 năm và làm ít nhất 70.000 người của hai phía thiệt mạng sau khi Eritrea giành được độc lập từ chính Ethiopia 5 năm trước đó.

Trong buổi lễ công bố diễn ra tại Oslo, thủ đô Na Uy, hôm 10/10, bà Berit Reiss-Andersen, Chủ tịch Ủy ban Nobel Na Uy, nói Thủ tướng Abiy Ahmed "đóng vai trò then chốt trong việc đi đến hiệp ước hòa bình" giữa Ethiopia và Eritrea.

"Khi Abiy Ahmed trở thành thủ tướng vào tháng 4/2018, ông nói rõ rằng ông muốn nối lại các cuộc đàm phán với Eritrea... hợp tác chặt chẽ với tổng thống của Eritrea, Abiy Ahmed đã nhanh chóng đưa ra các nguyên tắc cho một thỏa thuận hòa bình nhằm chấm dứt thế bế tắc bất hòa lâu năm giữa hai nước", bà nói.

"Một tiền đề quan trọng cho sự đột phá là Ahmed sẵn sàng chấp nhận phán quyết phân xử của một ủy ban biên giới quốc tế vào năm 2002".

Bà Reiss-Andersen cho biết ông Abiy Ahmed đã "khởi động nhiều cải cách quan trọng đem lại cho người dân hy vọng về cuộc sống tốt đẹp hơn và tương lai tươi sáng hơn". Ông cũng đóng góp vào các tiến trình hòa bình và hòa giải tại khu vực, bao gồm thúc đẩy bình thường hóa quan hệ giữa Eritrea và Djibouti, làm trung gian giữa Kenya và Somalia...

Bà cũng đề cập đến việc sẽ có những ý kiến về việc trao giải cho ông Abiy Ahmed lúc này là "sớm", khi ông chỉ mới đắc cử và nhậm chức vào năm ngoái. Tuy nhiên theo bà,



giải thưởng là kịp thời để ghi nhận công sức của nhà lãnh đạo cũng như để "cổ vũ" những người khác.

Văn phòng Thủ tướng Ethiopia đã bày tỏ "niềm tự hào" khi ông Abiy Ahmed được chọn để trao giải Nobel Hòa bình.

"Chiến thắng và sự ghi nhận này là thắng lợi tập thể của người dân Ethiopia, và là lời kêu gọi củng cố quyết tâm của chúng ta trong việc biến Ethiopia - Chân trời Hy vọng Mới - trở thành quốc gia thịnh vượng cho tất cả", tuyên bố viết.

Từ năm 1961 đến năm 1991, Eritrea đã chiến đấu để tách ra khỏi Ethiopia. Đến năm 1993, Eritrea chính thức trở thành quốc gia độc lập, gia nhập Liên Hợp quốc, nhưng việc xác định biên giới lãnh thổ giữa hai bên trở thành xung đột lớn.

Ethiopia và Eritrea đã rơi vào thế bế tắc quân sự sau cuộc chiến tranh biên giới 1998-2000 khiến khoảng 100.000 người thiệt mạng (một số ước tính khác nói là 300.000).

Theo phán quyết của một ủy ban quốc tế tại The Hague, Hà Lan, Eritrea đã vi phạm luật quốc tế và kích động chiến tranh với việc xâm lấn Ethiopia. Cuối cuộc chiến, Ethiopia

đã giành quyền kiểm soát mọi lãnh thổ tranh chấp và lấn qua lãnh thổ Eritrea.

Sau khi cuộc chiến kết thúc, Ủy ban Biên giới do Liên Hợp quốc thành lập đã tuyên bố vùng đất Badme, trung tâm của tranh chấp lãnh thổ, thuộc về Eritrea. Tuy nhiên cho đến năm 2019, Ethiopia vẫn kiểm soát vùng đất này.

Ngày 5/6/2018, liên minh cầm quyền tại Ethiopia do Thủ tướng Abiy Ahmed dẫn đầu đã đồng ý thực hiện đầy đủ thỏa thuận hòa bình (Hiệp định Hòa bình Algiers) ký với Eritrea vào năm 2000 cũng như tuân thủ phán quyết trọng tài của Ủy ban Biên giới vào năm 2002.

Đến tháng 7/2018, cả hai bên cùng tuyên bố hòa bình.

Nobel hòa bình 2019 với 301 ứng cử viên được đề cử lần này, trong đó có 223 cá nhân và 78 tổ chức - con số cao thứ tư trong lịch sử và theo quy định, tên của những ứng cử viên được giữ bí mật (chỉ được công bố sau 50 năm). Việc dự đoán người thắng cuộc từ trước đến nay luôn là một thách thức và không ít lần những ứng cử viên được chờ đợi nhất không phải là người thắng cuộc.